

Số:...../BC-KVCP

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 10 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH TIÊU THỤ XUẤT NHẬP KHẨU & NỘI ĐỊA TẠI CẢNG CẨM PHẢ**

**Kính gửi:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả báo cáo tình hình tàu tại vùng Cẩm Phả tính đến 07h ngày 04/10/2025 như sau:

**I. Các tàu kết thúc làm hàng:**

**1 Tàu Nhập khẩu:**

**2 Tàu Xuất khẩu:**

**3 Tàu Nội địa:**

**II. Các tàu đang làm hàng:**

**1 Tàu Nhập khẩu**

**2 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Xuất khẩu**

2.1 **Tàu MV. ZHEN JING 32( ALEPH- TKV)** KV Con Ong TBGT số : 5365 ngày 22/9/2025  
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 30/9/2025 Tổng số: **25 800** Tấn  
- Loại than: Cục 5B.2 Số lượng: **25 800** Tấn max  
Tốc độ bốc rót: CQD  
Thưởng, Phạt : Không  
Thời gian tàu mở máng: 22h10 Ngày 30/9/2025  
Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 06/10/2025

| TT | Đơn vị giao than       | Chỉ tiêu      | Loại than | Cập mạn       | Bốc lên tàu   | Còn cập mạn  | Còn thiếu    | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------|-----------|---------------|---------------|--------------|--------------|---------|
| 1  | Công ty Kho vận Đá bạc | 25 800        | Cục 5B.2  | 18 920        | 17 000        | 1 920        | 6 880        |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b>      | <b>25 800</b> |           | <b>18 920</b> | <b>17 000</b> | <b>1 920</b> | <b>6 880</b> |         |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi Tín thành 01

Đơn vị bốc xếp: Công ty CPTMDV Logistic QN

**3 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Nội địa**

3.1 **Hải nam 39** KV Con Ong **28 550** Tấn Cấm 6A.10- Điện Vĩnh tân 2  
Thời gian tàu mở máng: 12h Ngày 01/10/2025  
Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 04/10/2025

| TT | Đơn vị giao than        | Chỉ tiêu      | Loại than | Cập mạn       | Bốc lên tàu   | Còn cập mạn  | Còn thiếu | Ghi chú |
|----|-------------------------|---------------|-----------|---------------|---------------|--------------|-----------|---------|
| 1  | Công ty Kho vận Cẩm phả | 9 655         | Cấm 6A.10 | 9 655         | 9 655         |              |           |         |
| 2  | Công ty CP XNK          | 13 000        | Cấm 6A.10 | 13 000        | 13 000        |              |           |         |
| 3  | Công ty CPKDTCP         | 5 895         | Cấm 6A.10 | 5 895         | 4 800         | 1 095        |           |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b>       | <b>28 550</b> |           | <b>28 550</b> | <b>27 455</b> | <b>1 095</b> |           |         |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu tàu.

Đơn vị bốc xếp: Công ty TNHH VTB Bạch đăng

3.2 **Hải nam 88** KV Con Ong **23 000** Tấn Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

Thời gian tàu mở máng: 21h50 Ngày 01/10/2025

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 04/10/2025

| TT | Đơn vị giao than        | Chỉ tiêu      | Loại than | Cập mạn       | Bốc lên tàu   | Còn cập mạn  | Còn thiếu | Ghi chú |
|----|-------------------------|---------------|-----------|---------------|---------------|--------------|-----------|---------|
| 1  | Công ty Kho vận Cẩm phả | 10 010        | Cám 6A.1  | 10 010        | 8 600         | 1 410        |           |         |
| 2  | Công ty TTHG            | 12 990        | Cám 6A.1  | 12 990        | 12 990        |              |           |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b>       | <b>23 000</b> |           | <b>23 000</b> | <b>21 590</b> | <b>1 410</b> |           |         |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi Hòn nét 01 + cầu nổi Huy mạnh

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả và Công ty TNHH Huy Mạnh

3.3 **Trường nguyên sky** KV Con Ong **26 200** Tấn Cám 5A.14- Điện Vũng áng

Thời gian tàu mở máng: 13h10 Ngày 03/10/2025

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 07/10/2025

| TT | Đơn vị giao than  | Chỉ tiêu      | Loại than | Cập mạn      | Bốc lên tàu  | Còn cập mạn  | Còn thiếu     | Ghi chú |
|----|-------------------|---------------|-----------|--------------|--------------|--------------|---------------|---------|
| 1  | Công ty CPKDTCP   | 10 000        | Cám 5A.14 | 3 576        | 3 576        |              | 6 424         |         |
| 2  | Công ty CPXNK     | 16 200        | Cám 5A.14 | 4 359        | 2 700        | 1 659        | 11 841        |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b> | <b>26 200</b> |           | <b>7 935</b> | <b>6 276</b> | <b>1 659</b> | <b>18 265</b> |         |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi Tín thành 02

Đơn vị bốc xếp: Công ty CPTMDV Logistic QN

3.4 **Việt thuận 26-01** KV Cảng chính+ Con Ong **23 800** Tấn Cám 6A.14- Điện Duyên hải

Thời gian tàu cập cầu: 18h30 Ngày 03/10/2025

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 07/10/2025

| TT | Đơn vị giao than        | Chỉ tiêu      | Loại than | Cập mạn | Bốc lên tàu  | Còn cập mạn | Còn thiếu     | Ghi chú       |
|----|-------------------------|---------------|-----------|---------|--------------|-------------|---------------|---------------|
| 1  | Công ty Kho vận Cẩm phả | 14 800        | Cám 6A.14 |         | 6 000        |             | 8 800         | Rót trong cầu |
| 2  | Công ty TTHG            | 9 000         | Cám 6A.14 |         |              |             | 9 000         |               |
|    | <b>Tổng cộng:</b>       | <b>23 800</b> |           |         | <b>6 000</b> |             | <b>17 800</b> |               |

Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường.

### III. Kế hoạch rót than ngày:

#### IV. Các tàu đến Cảng:

##### 1 Các tàu Nhập khẩu:

##### 2 Các tàu Xuất khẩu:

#### V. Các tàu dự kiến:

##### 1 Các tàu Nhập khẩu:

##### 2 Các tàu Xuất khẩu:

#### 2.1 **Tàu MV.DARYA GANGA( MAR- TKV)**

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 09/10/2025

- Loại than: Cám 3B.1

TBGT số : 5658 ngày 02/10/2025

Tổng số: **25 000** Tấn

Số lượng: **25 000** Tấn

Tốc độ bốc rớt: 14 000 tấn/ ngày trong cầu; 7 000 tấn/ ngày ngoài khơi  
Thưởng, Phạt : 3 000/6 000 USD/ ngày

Đơn vị tham gia giao than:

|                         |            |       |
|-------------------------|------------|-------|
| Công ty Kho vận Cẩm phá | 20 000 Tấn | TTCÔ  |
| Công ty TTHG            | 5 000 Tấn  | Hà tu |

### **3 Các phương tiện nội địa hồ lớn:**

#### **3.1 Các phương tiện kết thúc làm hàng:**

|                     |           |                         |
|---------------------|-----------|-------------------------|
| 1 QN 4320           | 1 684 Tấn | Cám 4A.1- Đạm Hà bắc    |
| 2 Việt thuận 095-01 | 4 643 Tấn | Cám 5A.1- Mnam( Bauxit) |
|                     | 3 946 Tấn | Cục 4A.2- Mnam( Bauxit) |

#### **3.2 Các phương tiện đang làm hàng:**

|           |           |                         |
|-----------|-----------|-------------------------|
| 1 NB 8657 | 2 889 Tấn | Cám 4A.1- Đạm Ninh bình |
|-----------|-----------|-------------------------|

#### **3.3 Các phương tiện nội địa chờ rớt hàng:**

|                      |            |                           |
|----------------------|------------|---------------------------|
| 1 Hải nam 79         | 27 400 Tấn | Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1 |
| 2 Trường nguyên star | 23 300 Tấn | Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1 |
| 3 Quang vinh 188     | 19 200 Tấn | Cám 5B.14- Điện Duyên hải |

#### **Nơi nhận:**

- Đ/c Tổng Giám Đốc- TKV;
- Đ/c Giám Đốc TTDH tại Quảng Ninh;
- Ban Kinh doanh than;
- Ban Sản xuất than;
- Phòng xuất than - C.ty V-Coalimex.

#### **GIÁM ĐỐC CÔNG TY**





